

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hợp đồng cộng tác viên (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được xem là hợp đồng dịch vụ được ký kết tại¹ và bởi các bên:

BÊN A – BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Tên Doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Tại Ngân hàng:

Số tài khoản:.....

Người đại diện theo pháp luật/ủy quyền:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- CCCD/Hộ chiếu số:

cấp ngày

Nơi cấp:

- Quốc tịch:

BÊN B – CỘNG TÁC VIÊN

Họ và tên cộng tác viên:

Ngày tháng năm sinh:

Giới tính:.....

Quê quán:

¹ Ghi rõ địa điểm ký kết hợp đồng cộng tác viên.

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Email:.....

CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng cộng tác viên và cam kết đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Công việc theo hợp đồng

1. Nội dung công việc:²
2. Thời hạn hợp đồng³:
3. Địa điểm làm việc⁴:
4. Chức vụ (nếu có):

Điều 2: Thời giờ làm việc

1. Thời gian làm việc⁵:
2. Chế độ nghỉ ngơi⁶:
3. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt.
4. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

Điều 3: Quyền lợi của cộng tác viên

² Ghi rõ nội dung công việc cần thực hiện nhưng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

³ Điền thời hạn hợp đồng cộng tác viên theo một công việc, chương trình, dự án, ... cụ thể thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc hoặc thực hiện trong bao nhiêu ngày, tuần, tháng, năm, ... (Ví dụ: Từ 01/01/2023 - 30/06/2023).

⁴ Điền nơi làm việc của cộng tác viên.

⁵ Điền thời gian làm việc theo giờ/ngày căn cứ vào nội quy, quy chế của doanh nghiệp/làm việc tự do theo thỏa thuận của hai bên.

⁶ Tùy theo từng trường hợp mà cộng tác viên có chế độ nghỉ ngơi khác nhau.

- Trường hợp cộng tác viên làm việc tại doanh nghiệp và làm việc theo thời gian chung của doanh nghiệp thì nêu rõ thời gian nghỉ ngơi.

- Trường hợp cộng tác viên làm việc tự do thì không cần điền mục này.

1. Thù lao⁷:

(Bằng chữ: _____)

2. Khen thưởng: Cộng tác viên được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có kết quả làm việc hiệu quả theo đánh giá của doanh nghiệp.

3. Bảo hộ làm việc⁸:

4. Phương tiện đi lại⁹:

5. Phương thức thanh toán¹⁰:

6. Ngày thanh toán¹¹:

7. Yêu cầu bên sử dụng dịch vụ cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện để thực hiện công việc.

8. Thay đổi điều kiện cộng tác vì lợi ích của bên sử dụng dịch vụ mà không nhất thiết phải chờ ý kiến, nếu việc chờ ý kiến gây thiệt hại cho bên sử dụng dịch vụ, nhưng phải báo ngay cho bên sử dụng dịch vụ;

9. Yêu cầu bên sử dụng dịch vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

Điều 4: Nghĩa vụ của cộng tác viên

1. Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thỏa thuận khác.

2. Không giao cho người khác thực hiện thay công việc nếu không có sự đồng ý của bên sử dụng dịch vụ.

⁷ Điền mức thù lao mà hai bên thỏa thuận phải trả cho cộng tác viên theo công việc, dự án, chương trình hoặc theo thời gian làm việc thực tế tại địa điểm thực hiện công việc khi hoàn thành dịch vụ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

⁸ Tùy theo từng công việc, chế độ của mỗi doanh nghiệp để thỏa thuận về việc trang cấp bảo hộ lao động cho cộng tác viên trong quá trình thực hiện công việc.

⁹ Tùy theo từng công việc, chế độ của mỗi doanh nghiệp để thỏa thuận về việc cung cấp phương tiện đi lại cho cộng tác viên trong quá trình thực hiện công việc.

¹⁰ Điền phương thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật.

¹¹ Điền thời gian thanh toán sau khi hoàn thành công việc hoặc kết thúc chương trình, dự án. Trường hợp chương trình, dự án kéo dài, có thể thỏa thuận thanh toán thành nhiều đợt theo khối lượng công việc đã hoàn thành hoặc thời gian cộng tác viên đã làm việc.

3. Bảo quản và giao lại cho bên sử dụng dịch vụ tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc.
4. Báo cho bên sử dụng dịch vụ về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc.
5. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong thời gian thực hiện công việc.
6. Bồi thường thiệt hại cho bên sử dụng dịch vụ nếu làm mất, hư hỏng tài liệu, phương tiện được giao hoặc tiết lộ bí mật thông tin.
7. Đóng các khoản thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền lợi của bên sử dụng dịch vụ

1. Yêu cầu cộng tác viên thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác.
2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu cộng tác viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.
3. Được phép tạm giữ lương trong trường hợp cộng tác viên chưa hoàn thành các công việc được giao hoặc chưa giao trả tài sản của công ty (thiết bị, công cụ làm việc, trang phục...) sau khi kết thúc công việc.
4. Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi của mình nếu cộng tác viên vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 6: Nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ

1. Cung cấp cho cộng tác viên thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc, bảo đảm việc làm cho cộng tác viên theo Hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn cho cộng tác viên.

Điều 7: Chấm dứt hợp đồng cộng tác viên

Các trường hợp chấm dứt:

- a) Hoàn thành công việc theo hợp đồng.

b) Một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng¹².

c) Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

Điều 8: Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, cộng tác viên và bên sử dụng dịch vụ có thể thỏa thuận lại nội dung của hợp đồng theo thực tế làm việc phù hợp với pháp luật.
2. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản hoặc quy định nào của hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện theo quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản và quy định còn lại của hợp đồng vẫn có giá trị hiệu lực đối với các bên.
3. Những vấn đề không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của pháp luật dân sự.
4. Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản chịu trách nhiệm thực hiện./.

CỘNG TÁC VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹² Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng:

- Bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng trong trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ.

Lưu ý: Bên sử dụng dịch vụ khi chấm dứt thực hiện hợp đồng phải báo cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý.

Đồng thời, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà cộng tác viên đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.

- Cộng tác viên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (được thỏa thuận tại hợp đồng Cộng tác viên) trong trường hợp bên sử dụng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

(Căn cứ Điều 520 Bộ luật Dân sự 2015).